

# MARKET INSIGHTS REPORTS

05/06/2023

## VN-INDEX SẼ LẤP LẠI KHOẢNG TRỐNG GIÁ ?



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Double Gap Up”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên trung bình 20 ngày. Khối lượng không mô tả nhiều về xu hướng hôm nay khi xét theo độ rộng số mã giảm giá nhiều hơn số mã tăng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Chỉ số xuất hiện nền đồ, có hai Double Gap Up cùng với giá vắng ra khối dài băng. Xác suất điều chỉnh của VN-Index đang tăng lên trong ngày mai. Điều này hoàn toàn phù hợp cả về lý thuyết lẫn thực tế thị trường hôm nay. Việc xuất hiện Faste Break như chúng tôi đã từng chia sẻ cũng là một khả năng cao lúc này. (iii) Áp lực chốt lời ở nhóm vốn hóa nhỏ xuất hiện nhưng không quá lớn. Đà giảm có thể kéo dài 1-2 phiên nữa và theo quan điểm của chúng tôi nhóm này vẫn có thể xuất hiện một đợt tăng giá nữa nên điều chỉnh để giúp các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục ở nhóm vốn hóa nhỏ này. (iv) Mẫu hình “Bearish Butterfly” hôm nay cũng là mẫu hình tiêu cực. Tuy nhiên, gần nhất khi có mẫu hình này, chỉ số chỉ giảm giá nhẹ trong 1 tuần trước khi tăng giá mạnh trở lại.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. VPB, VIB, CTG, FPT, VCB, PLX, HDB, MBB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 16% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số thiên về giảm giá với giá đóng cửa so với giá mở cửa không rõ ràng vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,060 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Năm tới sẽ là năm của thị trường chứng khoán mới nổi ?;
- Đức thặng dư cao kỷ lục – Kinh tế Đức trở lại đường đua ?;
- Brazil có thặng dư thương mại đạt mức kỷ lục mới;

**TTCK Mỹ:** Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tăng điểm .

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 439          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 24           |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 201 / 43.41% |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 199 / 42.98% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 63 / 13.61%  |

#### HNX

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 242          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 91           |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 97 / 29.13%  |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 100 / 30.03% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 136 / 40.84% |

#### UPCOM

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 388          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 480          |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 174 / 20.05% |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 143 / 16.47% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 551 / 63.48% |

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

|                      | Mua        | Bán        | Mua-Bán    |
|----------------------|------------|------------|------------|
| Khối lượng           | 23,948,909 | 27,872,866 | -3,923,957 |
| % KL toàn thị trường | 2,53%      | 2,94%      |            |
| Giá trị              | 716,17 tỷ  | 828,94 tỷ  | -112,76 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 4,39%      | 5,08%      |            |

#### HNX

|                      | Mua      | Bán     | Mua-Bán  |
|----------------------|----------|---------|----------|
| Khối lượng           | 779,230  | 438,763 | 340,467  |
| % KL toàn thị trường | 0,70%    | 0,39%   |          |
| Giá trị              | 22,49 tỷ | 7,12 tỷ | 15,37 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 1,90%    | 0,60%   |          |

#### UPCOM

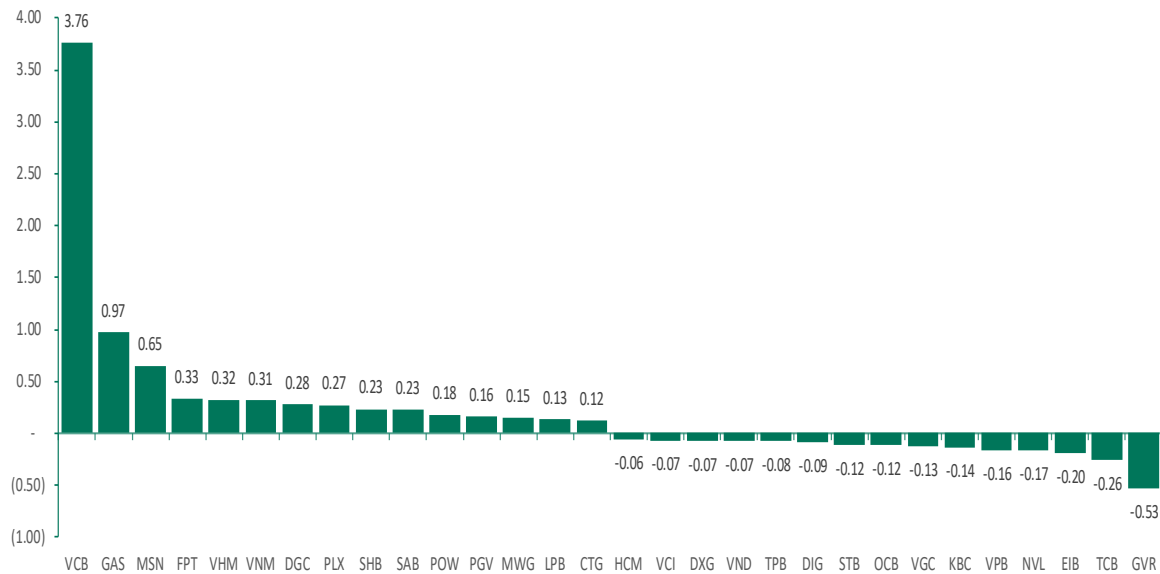
|                      | Mua     | Bán       | Mua-Bán    |
|----------------------|---------|-----------|------------|
| Khối lượng           | 416,600 | 2,883,735 | -2,467,135 |
| % KL toàn thị trường | 0,60%   | 4,16%     |            |
| Giá trị              | 8,52 tỷ | 59,15 tỷ  | -50,64 tỷ  |
| % GT toàn thị trường | 1,03%   | 7,14%     |            |

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

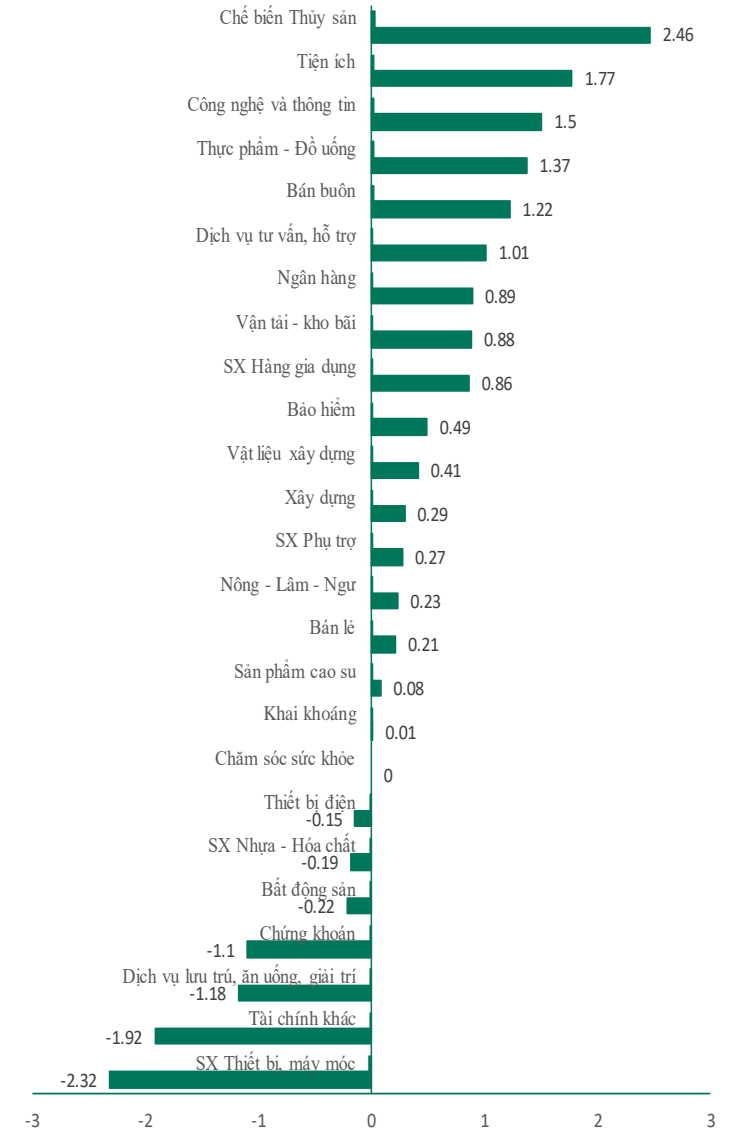
### TÓP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL         | Giá    | Thay đổi      | P/E   | P/B  | EPS   | Vốn hóa |
|-----|-------|------------|--------|---------------|-------|------|-------|---------|
| 1   | VCB   | 1,297,800  | 98,000 | 3,100 (3.27%) | 16.84 | 3.21 | 5,821 | 463,787 |
| 2   | VHM   | 1,430,700  | 53,700 | 300 (0.56%)   | 8.11  | 1.46 | 6,621 | 233,830 |
| 3   | BID   | 959,100    | 44,700 | 0 (0%)        | 14.30 | 2.06 | 3,125 | 226,116 |
| 4   | VIC   | 1,824,300  | 52,100 | 100 (0.19%)   | 22.01 | 1.46 | 2,367 | 198,706 |
| 5   | GAS   | 521,600    | 94,000 | 2,000 (2.17%) | 12.29 | 2.79 | 7,649 | 179,911 |
| 6   | VNM   | 3,323,000  | 66,500 | 600 (0.91%)   | 18.31 | 4.03 | 3,632 | 138,982 |
| 7   | CTG   | 4,445,800  | 28,750 | 100 (0.35%)   | 8.24  | 1.22 | 3,491 | 138,165 |
| 8   | VPB   | 13,421,500 | 19,750 | -100 (-0.5%)  | 7.27  | 1.26 | 2,718 | 132,586 |
| 9   | HPG   | 20,044,300 | 21,650 | 50 (0.23%)    | 14.91 | 1.31 | 1,452 | 125,890 |
| 10  | TCB   | 5,861,900  | 31,900 | -300 (-0.93%) | 5.57  | 0.95 | 5,725 | 112,200 |

### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Áp lực bán gia tăng, VN-Index sẽ điều chỉnh lấp lại khoảng trống giá

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 6.98 điểm (+ 0.64%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Chế biến thủy sản, tiện ích, công nghệ thông tin, thực phẩm đồ uống, bán buôn, dịch vụ tư vấn và hỗ trợ, ngân hàng, vận tải kho bãi ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHC, ANV, IDI, GAS, POW, NT2, PPC, FPT, CMG, VNM, MSN, SAB, KDC, SBT, PLX, DGW, VPG, TV2, VCM, VLA, CTG, LPB, VCB, SHB, VOS, HAH, HVN, SCS, GMD, VSC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) POW tăng giá tốt trong ngày:
  - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
  - ✓ Giá thiết lập mốc cao kể từ tháng 11/2022;
  - ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt về kỹ thuật;
  - ✓ ADX(14) tăng và vượt 25 xác định khả năng giá sẽ có những biến động mạnh;
  - ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Xác nhận xu hướng tích cực;
  - ✓ Vùng giá mục tiêu tiếp theo là 15 – 16;
  - ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;
- (ii) NT2 tăng giá tốt trong ngày:
  - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Small White Candle”;
  - ✓ Giá đang ở kháng cự trên kênh của kênh hồi quy tăng giá kể từ ngày 25/11/2022;
  - ✓ ADX(14) đang ở mức 48 là mức rất cao cho thấy bong bóng tăng giá có thể bị vỡ;
  - ✓ Cổ phiếu đạt vùng giá mục tiêu theo khuyến nghị trung hạn của chúng tôi. Nhà đầu tư cần nhắc chốt lời hoặc chốt lời 1 phần và sử dụng kỹ thuật nuôi lãi chạy;
  - ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;
- (iii) MSN tăng giá trong ngày:
  - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
  - ✓ Phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều ở đáy của MSN;
  - ✓ Giá chưa thiết lập mốc cao nhưng RSI(14) thiết lập mốc cao gợi ý về khả năng tăng giá của cổ phiếu;
  - ✓ Dải băng thu hẹp lại cảnh báo sự biến động mạnh sắp diễn ra;
  - ✓ Giá vận động theo mẫu hình Harmonic – Bullish Butterfly;
  - ✓ Nhà đầu tư có thể mở mua cổ phiếu này;
  - ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

- (iv) VOS tăng giá trong ngày:
    - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
    - ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt;
    - ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2022;
    - ✓ Mẫu hình Bearish Crab là mẫu hình tiêu cực sau phiên hôm nay tuy nhiên lần gần nhất xuất hiện mẫu hình này VOS đã tăng giá rất mạnh;
    - ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;
  - (v) LPB tăng giá tốt trong ngày:
    - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
    - ✓ Sau khi tạo mô hình hai đáy, LPB đã tăng giá tốt và đã “Break out” mô hình viên cổ. Với mẫu hình này giá mục tiêu là 16;
    - ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng và giá bám biên dải băng là tín hiệu kỹ thuật tốt ủng hộ xu hướng tăng của LPB;
    - ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;
- (2) Sản xuất thiết bị máy móc, tài chính khác, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, chứng khoán, chăm sóc sức khỏe, bất động sản, sản xuất nhựa hoá chất, thiết bị điện ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi THI, CTB, IPA, OGC, DAH, DSN, NVT, OCH, VND, HCM, VCI, FTS, BSI, DHG, TRA, DMC, FIT, BCM, NVL, KBC, NLG, DXG, HDG, GVR, BMP, PHR, AAA, APH, CAV, RAL, SAM, PAC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:
- (i) VND điều chỉnh giảm giá trong ngày:
    - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
    - ✓ Giá vào vùng quá mua và điều chỉnh cũng là tín hiệu bình thường;
    - ✓ Hỗ trợ kỹ thuật quanh vùng giá 16;
    - ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;
  - (ii) KBC điều chỉnh giảm giá trong ngày:
    - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
    - ✓ Giá vận động theo mẫu hình “Rising Wedge” cùng với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. Đây là mẫu hình tiêu cực. Dù chưa có xác nhận giảm giá nhưng với mẫu hình này đã tăng giá của KBC sẽ gặp nhiều cản trở. Do vậy, nhà đầu tư hạn chế mua cổ phiếu này;
    - ✓ Hỗ trợ cổ phiếu này quanh vùng giá 26;
    - ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;
  - (iii) BMP giảm giá trong ngày:
    - ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
    - ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều;
    - ✓ RSI(14) thiết lập mốc đáy mới cảnh báo rủi ro của BMP;
    - ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Double Gap Up”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên trung bình 20 ngày. Khối lượng không mô tả nhiều về xu hướng hôm nay khi xét theo độ rộng số mã giảm giá nhiều hơn số mã tăng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã vượt kháng cự động MA(200) ngày. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Lần gần nhất khi vượt lên trên đường này, VN-Index có đã đợt Uptrend tăng giá 2 năm. (ii) Chỉ số xuất hiện nến đỏ, có hai Double Gap Up cùng với giá vắng ra khỏi dải băng. Xác suất điều chỉnh của VN-Index đang tăng lên trong ngày mai. Điều này hoàn toàn phù hợp cả về lý thuyết lẫn thực tế thị trường hôm nay. Việc xuất hiện Faste Break như chúng tôi đã từng chia sẻ cũng là một khả năng cao lúc này. (iii) Áp lực chốt lời ở nhóm vốn hóa nhỏ xuất hiện nhưng không quá lớn. Đà giảm có thể kéo dài 1-2 phiên nữa và theo quan điểm của chúng tôi nhóm này vẫn có thể xuất hiện một đợt tăng giá nữa nên điều chỉnh để giúp các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục ở nhóm vốn hóa nhỏ này. (iv) Mẫu hình “Bearish Butterfly” hôm nay cũng là mẫu hình tiêu cực. Tuy nhiên, gần nhất khi có mẫu hình này, chỉ số chỉ giảm giá nhẹ trong 1 tuần trước khi tăng giá mạnh trở lại.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. VPB, VIB, CTG, FPT, VCB, PLX, HDB, MBB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 16% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số thiên về giảm giá với giá đóng cửa so với giá mở của không rõ ràng vào ngày tiếp theo. Hỗ trợ là 1,060 điểm và kháng cự là 1,130 điểm.

### Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



### Đồ thị cổ phiếu KBC



### Biểu đồ cổ phiếu LPB



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỖ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker   | Pivot  | BC     | TC     | NarrowRange | R1     | R2     | R3     | R4     | S1     | S2     | S3     | S4     |
|----------|--------|--------|--------|-------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| HNX30    | 420.12 | 421.04 | 419.2  | NO          | 423.56 | 428.83 | 432.27 | 437.54 | 414.85 | 411.41 | 406.14 | 402.7  |
| HNXINDEX | 227.23 | 227.57 | 226.89 | NO          | 228.49 | 230.42 | 231.68 | 233.61 | 225.3  | 224.04 | 222.11 | 220.85 |
| UPINDEX  | 84.22  | 84.35  | 84.09  | NO          | 84.62  | 85.29  | 85.69  | 86.36  | 83.55  | 83.15  | 82.48  | 82.08  |
| VN30     | 1093.9 | 1095.2 | 1092.5 | NO          | 1097.6 | 1104.1 | 1107.9 | 1114.4 | 1087.3 | 1083.6 | 1077.1 | 1073.3 |
| VNINDEX  | 1099.5 | 1100.3 | 1098.6 | YES         | 1102.2 | 1106.5 | 1109.2 | 1113.6 | 1095.1 | 1092.4 | 1088.1 | 1085.4 |
| VNXALL   | 1715.8 | 1717.3 | 1714.3 | YES         | 1723.3 | 1733.7 | 1741.2 | 1751.7 | 1705.4 | 1697.9 | 1687.4 | 1680   |
| VN30F1M  | 1087.2 | 1087.3 | 1087.2 | YES         | 1092   | 1096.7 | 1101.5 | 1106.2 | 1082.5 | 1077.7 | 1073   | 1068.2 |
| VN30F1Q  | 1076.2 | 1076.5 | 1075.9 | YES         | 1079.3 | 1083.1 | 1086.2 | 1090   | 1072.4 | 1069.3 | 1065.5 | 1062.4 |
| VN30F2M  | 1083.9 | 1084   | 1083.9 | YES         | 1087.9 | 1091.9 | 1095.9 | 1099.9 | 1079.9 | 1075.9 | 1071.9 | 1067.9 |
| VN30F2Q  | 1073.5 | 1074.1 | 1072.9 | YES         | 1075.8 | 1079.4 | 1081.7 | 1085.3 | 1069.9 | 1067.6 | 1064   | 1061.7 |
| BID      | 44.92  | 45.03  | 44.81  | NO          | 45.13  | 45.57  | 45.78  | 46.22  | 44.48  | 44.27  | 43.83  | 43.62  |
| BVH      | 44.67  | 44.75  | 44.58  | NO          | 44.88  | 45.27  | 45.48  | 45.87  | 44.28  | 44.07  | 43.68  | 43.47  |
| CTG      | 28.82  | 28.85  | 28.78  | NO          | 28.98  | 29.22  | 29.38  | 29.62  | 28.58  | 28.42  | 28.18  | 28.02  |
| GVR      | 18.48  | 18.55  | 18.42  | NO          | 18.77  | 19.18  | 19.47  | 19.88  | 18.07  | 17.78  | 17.37  | 17.08  |
| GAS      | 93.53  | 93.3   | 93.77  | NO          | 94.47  | 94.93  | 95.87  | 96.33  | 93.07  | 92.13  | 91.67  | 90.73  |
| HDB      | 19.1   | 19.13  | 19.08  | NO          | 19.25  | 19.45  | 19.6   | 19.8   | 18.9   | 18.75  | 18.55  | 18.4   |
| FPT      | 84.67  | 84.5   | 84.83  | NO          | 85.53  | 86.07  | 86.93  | 87.47  | 84.13  | 83.27  | 82.73  | 81.87  |
| HPG      | 21.77  | 21.83  | 21.71  | NO          | 21.93  | 22.22  | 22.38  | 22.67  | 21.48  | 21.32  | 21.03  | 20.87  |
| KDH      | 29.72  | 29.65  | 29.78  | NO          | 30.08  | 30.32  | 30.68  | 30.92  | 29.48  | 29.12  | 28.88  | 28.52  |
| MBB      | 19.88  | 19.92  | 19.84  | NO          | 20.02  | 20.23  | 20.37  | 20.58  | 19.67  | 19.53  | 19.32  | 19.18  |
| MWG      | 41.2   | 41.2   | 41.2   | YES         | 41.6   | 42     | 42.4   | 42.8   | 40.8   | 40.4   | 40     | 39.6   |
| MSN      | 73.87  | 73.75  | 73.98  | NO          | 74.93  | 75.77  | 76.83  | 77.67  | 73.03  | 71.97  | 71.13  | 70.07  |
| NVL      | 13.67  | 13.75  | 13.58  | NO          | 13.88  | 14.27  | 14.48  | 14.87  | 13.28  | 13.07  | 12.68  | 12.47  |
| PDR      | 14.82  | 14.88  | 14.76  | NO          | 15.03  | 15.37  | 15.58  | 15.92  | 14.48  | 14.27  | 13.93  | 13.72  |
| PLX      | 39.02  | 38.97  | 39.06  | NO          | 39.53  | 39.97  | 40.48  | 40.92  | 38.58  | 38.07  | 37.63  | 37.12  |
| POW      | 13.9   | 13.88  | 13.93  | NO          | 14.15  | 14.35  | 14.6   | 14.8   | 13.7   | 13.45  | 13.25  | 13     |
| SAB      | 159.6  | 159.7  | 159.5  | YES         | 160.1  | 160.8  | 161.3  | 162    | 158.9  | 158.4  | 157.7  | 157.2  |
| SSI      | 24.2   | 24.25  | 24.15  | NO          | 24.5   | 24.9   | 25.2   | 25.6   | 23.8   | 23.5   | 23.1   | 22.8   |
| STB      | 28.25  | 28.35  | 28.15  | NO          | 28.45  | 28.85  | 29.05  | 29.45  | 27.85  | 27.65  | 27.25  | 27.05  |
| TCB      | 32.2   | 32.35  | 32.05  | NO          | 32.5   | 33.1   | 33.4   | 34     | 31.6   | 31.3   | 30.7   | 30.4   |
| TPB      | 26.53  | 26.75  | 26.32  | NO          | 27.07  | 28.03  | 28.57  | 29.53  | 25.57  | 25.03  | 24.07  | 23.53  |
| VHM      | 54.03  | 54.2   | 53.87  | NO          | 54.77  | 55.83  | 56.57  | 57.63  | 52.97  | 52.23  | 51.17  | 50.43  |
| VCB      | 97.3   | 96.95  | 97.65  | NO          | 99.4   | 100.8  | 102.9  | 104.3  | 95.9   | 93.8   | 92.4   | 90.3   |
| VIB      | 23.27  | 23.3   | 23.23  | NO          | 23.53  | 23.87  | 24.13  | 24.47  | 22.93  | 22.67  | 22.33  | 22.07  |
| VIC      | 52.2   | 52.25  | 52.15  | YES         | 52.4   | 52.7   | 52.9   | 53.2   | 51.9   | 51.7   | 51.4   | 51.2   |
| VJC      | 97.4   | 97.7   | 97.1   | NO          | 98.4   | 100    | 101    | 102.6  | 95.8   | 94.8   | 93.2   | 92.2   |
| VNM      | 66.63  | 66.7   | 66.57  | NO          | 67.07  | 67.63  | 68.07  | 68.63  | 66.07  | 65.63  | 65.07  | 64.63  |
| VPB      | 19.88  | 19.95  | 19.82  | NO          | 20.02  | 20.28  | 20.42  | 20.68  | 19.62  | 19.48  | 19.22  | 19.08  |
| VRE      | 27.22  | 27.28  | 27.16  | NO          | 27.33  | 27.57  | 27.68  | 27.92  | 26.98  | 26.87  | 26.63  | 26.52  |
| VRE      | 29.93  | 29.65  | 30.22  | NO          | 31.32  | 32.13  | 33.52  | 34.33  | 29.12  | 27.73  | 26.92  | 25.53  |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker     | Volume           | AvgVolume 10 Days | Change %       | Daily Returns % |
|------------|------------------|-------------------|----------------|-----------------|
| MBB        | 19,459,500       | 9,073,810         | 214            | 0.51            |
| POW        | 16,792,700       | 7,370,210         | 228            | 2.2             |
| DGC        | 8,437,500        | 3,274,040         | 258            | 4.97            |
| MWG        | 6,617,800        | 2,426,960         | 273            | 0.98            |
| <b>MSB</b> | <b>6,202,700</b> | <b>2,846,880</b>  | <b>217.88</b>  | <b>-0.39</b>    |
| VOS        | 6,190,100        | 2,142,240         | 289            | 6.72            |
| DCM        | 6,010,800        | 2,757,710         | 218            | 3.04            |
| <b>HAH</b> | <b>5,985,200</b> | <b>1,202,570</b>  | <b>497.7</b>   | <b>6.99</b>     |
| API        | 3,002,700        | 1,407,630         | 213            | 5.37            |
| ANV        | 2,935,400        | 1,405,180         | 209            | 2.98            |
| <b>OCB</b> | <b>2,807,700</b> | <b>1,190,530</b>  | <b>235.84</b>  | <b>-1.9</b>     |
| TDH        | 2,686,200        | 688,530           | 390            | -0.19           |
| DST        | 2,512,800        | 432,960           | 580            | -4              |
| VIP        | 2,060,200        | 743,270           | 277            | 2.35            |
| MSN        | 2,010,900        | 896,670           | 224            | 2.49            |
| <b>MPC</b> | <b>1,516,300</b> | <b>151,610</b>    | <b>1000.13</b> | <b>2.84</b>     |
| VGT        | 1,484,800        | 706,290           | 210            | 3.23            |
| PLX        | 1,441,700        | 670,400           | 215            | 2.22            |
| QTP        | 1,428,600        | 605,710           | 236            | 3.18            |
| REE        | 1,332,700        | 619,510           | 215            | 1.79            |
| <b>VCB</b> | <b>1,297,800</b> | <b>534,280</b>    | <b>242.91</b>  | <b>3.27</b>     |
| BVB        | 1,284,300        | 529,130           | 243            | -0.85           |
| TVD        | 1,277,800        | 606,650           | 211            | 8.02            |
| NDN        | 1,231,600        | 303,270           | 406            | -6.25           |
| TC6        | 1,225,100        | 475,870           | 257            | 3.19            |
| <b>VHC</b> | <b>1,193,700</b> | <b>513,940</b>    | <b>232.26</b>  | <b>4.29</b>     |
| CSV        | 1,190,900        | 409,220           | 291            | 3.01            |
| NVB        | 926,000          | 167,510           | 553            | 9.4             |
| PPC        | 867,400          | 183,160           | 474            | 4.79            |
| BKG        | 845,000          | 287,260           | 294            | -2              |
| KPF        | 827,600          | 320,150           | 259            | -5.13           |
| SD6        | 627,000          | 90,910            | 690            | 10              |
| CST        | 488,700          | 234,760           | 208            | 2.08            |
| NSH        | 454,000          | 136,230           | 333            | 9.26            |
| TCO        | 422,200          | 174,970           | 241            | -0.39           |
| BFC        | 396,200          | 172,400           | 230            | 3.87            |
| YEG        | 369,000          | 107,900           | 342            | 6.2             |
| KLB        | 353,500          | 77,290            | 457            | 6.52            |
| THT        | 216,300          | 86,720            | 249            | 1.65            |
| CMG        | 207,100          | 61,270            | 338            | 6.92            |

- Lưu ý: MBB, VPB, VIB... bùng nổ khối lượng giao dịch;

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú  |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|--|
| 5-Jun            | MSN   | Mua                   | ≤ 76        | 10% - 20%          | Phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều của giá/ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm |

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**.

### Dự báo về xu hướng

- Thị trường vượt kháng cự MA(200) và xuất hiện hai khoảng trống giá. Áp lực điều chỉnh đang xuất hiện và đó cũng là hiện tượng bình thường.
- Mẫu hình ABCD cũng đã đạt mục tiêu và do vậy có thể thấy VN-Index đang ở kháng cự mạnh;
- Nhóm chứng khoán, đầu tư công, bất động sản đang tiến gần nhịp điều chỉnh. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi nhóm này;
- Nhóm thị giá thấp có thể chịu áp lực bán trong 1 -2 phiên tới;
- Họ GEX có thể là tâm điểm thu hút dòng tiền đầu cơ.

### Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Theo Công thông tin Bộ Công Thương, đến hết ngày 2-6, đã có 65/85 dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp với tổng công suất 3643,861MW gửi hồ sơ cho Công ty Mua bán điện để đàm phán giá điện, hợp đồng mua bán điện. Trong đó có 56 dự án (tổng công suất 3.087,661MW) đã đề nghị giá tạm bằng 50% giá trần của khung giá theo Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 7/1/2023 của Bộ Công Thương. Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN cho biết đã cùng chủ đầu tư hoàn thành đàm phán giá và ký tắt hợp đồng PPA với 51/56 dự án, trong đó có 40 dự án đã được Bộ Công Thương phê duyệt giá tạm. Có 10 dự án gửi hồ sơ công nhận ngày vận hành thương mại (COD) với 9 dự án/phần dự án có tổng công suất 472,62 MW đã hoàn thành thủ tục COD, chính thức được phát điện thương mại lên lưới. 19 dự án đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu công trình/một phần công trình; 27 dự án đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực toàn nhà máy/một phần nhà máy; 24 dự án đã có quyết định gia hạn chủ trương đầu tư.
- Số liệu vừa được Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, công bố, tính đến ngày 20/05, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt gần 10,86 tỷ USD, chỉ còn giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước (tháng 4 giảm 17,9%). Trong đó, vốn đăng ký mới đạt hơn 5,26 tỷ USD, tăng 27,8% so với cùng kỳ (mức tăng của 4 tháng là 11%); vốn điều chỉnh đạt 2,28 tỷ USD, giảm 59,4% so với cùng kỳ; còn vốn đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần đạt gần 3,32 tỷ USD, tăng 67,2% so với cùng kỳ.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

**BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY**

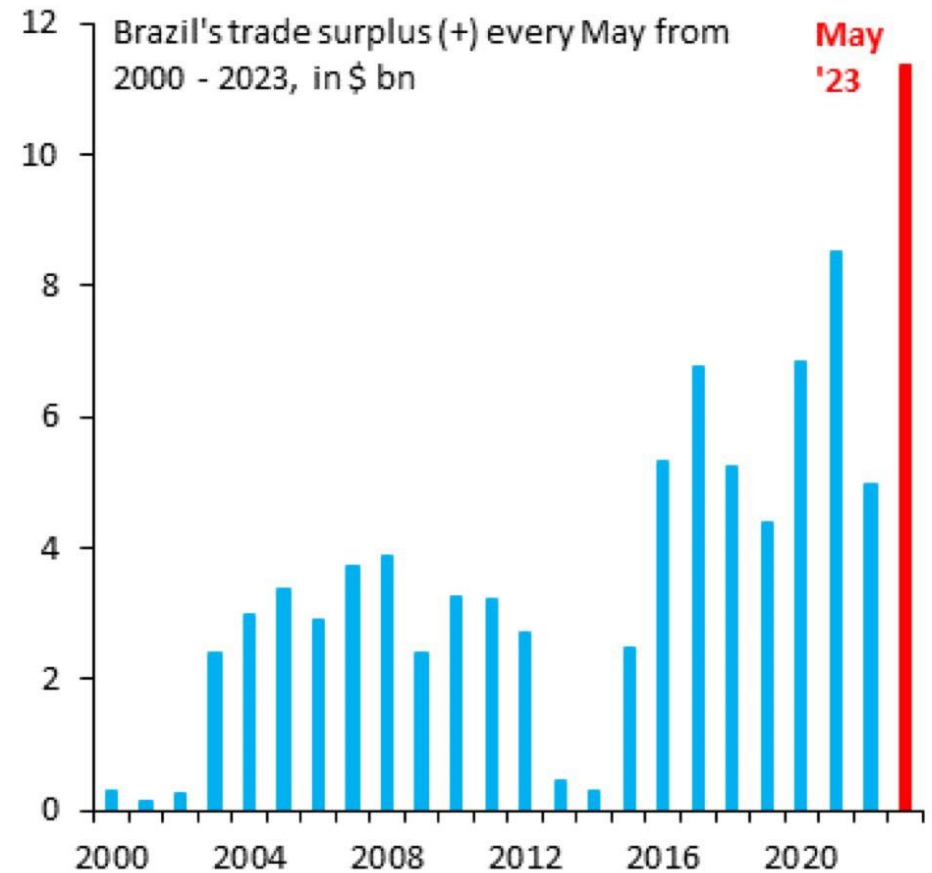
Năm tới sẽ là năm của thị trường chứng khoán mới nổi ?

| 2020           | 2021           | 2022            | 2023 YTD       | Next 12 Months |
|----------------|----------------|-----------------|----------------|----------------|
| Copper (26%)   | Brent (61%)    | Brent (40%)     | S&P 500 (7%)   | MSCI EM        |
| MSCI EM (17%)  | S&P 500 (20%)  | USD Cash (-4%)  | MSCI EU (7%)   | Topix          |
| S&P 500 (17%)  | Copper (18%)   | US 2yr (-10%)   | Topix (5%)     | EM Local       |
| Topix (12%)    | MSCI EU (9%)   | EM Local (-14%) | US HY (1%)     | MSCI EU        |
| US 10yr (9%)   | US HY (-2%)    | US HY (-17%)    | US 10yr (1%)   | Brent          |
| US IG (8%)     | Topix (-6%)    | MSCI EU (-20%)  | US IG (1%)     | US IG          |
| US HY (6%)     | USD Cash (-7%) | Copper (-20%)   | USD Cash (0%)  | US HY          |
| MSCI EU (5%)   | US 2yr (-7%)   | Topix (-20%)    | EM Local (-1%) | US 10yr        |
| EM Local (4%)  | US IG (-8%)    | US 10yr (-20%)  | US 2yr (-1%)   | US 2yr         |
| US 2yr (2%)    | EM Local (-8%) | US IG (-21%)    | MSCI EM (-1%)  | USD Cash       |
| USD Cash (-1%) | MSCI EM (-9%)  | S&P 500 (-23%)  | Copper (-6%)   | S&P 500        |
| Brent (-43%)   | US 10yr (-9%)  | MSCI EM (-25%)  | Brent (-19%)   | Copper         |

Đức thặng dư cao kỷ lục – Kinh tế Đức trở lại đường đua ?



Brazil có thặng dư thương mại đạt mức kỷ lục mới





**TTCK MỸ: TESLA bước vào chu kỳ tăng giá mới ?**

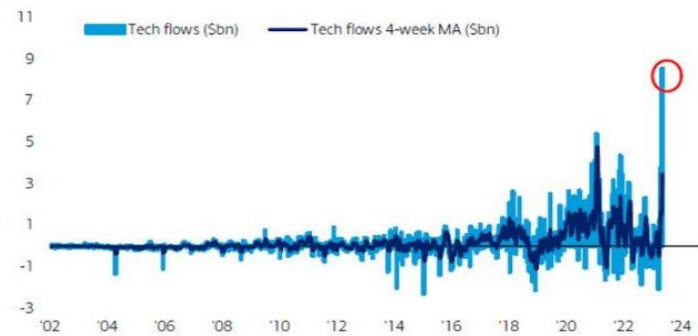
TESLA thiết lập đáy đôi và có “Break Out” – Xu hướng tích cực

TrendSpider Jun 4, 2023 10:29PM EDT  
TSLA, Weekly, Hollow Candles chart (Logarithmic scale)



Quá nhiều người bi quan nhưng họ đã bắt đầu mua vào Nasdaq

Chart 12: ...and record weekly inflow to tech  
Tech fund flows



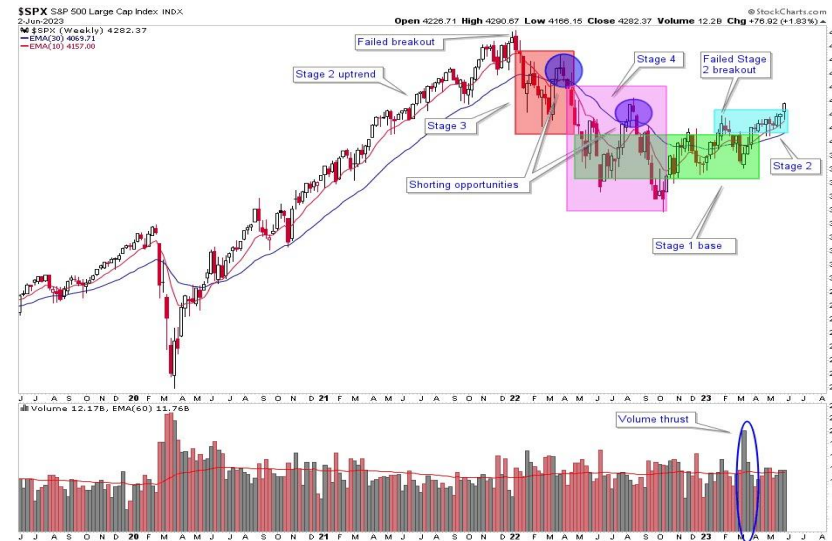
Source: BofA Global Investment Strategy, EPFR

BofA GLOBAL RESEARCH

Quy đổi mới công nghệ đang ở đáy của chu kỳ đi lên ?



S&P 500 vào sóng đẩy tăng giá ?



Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tăng điểm .

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Tòa nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769